

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK TÔ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15/2024/DS-ST**
Ngày 28/8/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bông và bà Y Bé

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-DS ngày 19/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2024/QĐST-DS ngày 05/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tường V, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Anh A T, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Hoàng Thị Tường V trình bày:

Ngày 13/01/2022, chị V cho anh A T vay số tiền 80.000.000 đồng thời hạn vay 03 tháng, anh A T có ký Giấy biên nhận mượn tiền. Đến ngày 15/4/2022 chị V cho anh A T vay tiếp 100.000.000 đồng thời hạn vay 02 tháng. Cả 02 lần vay đều không thỏa thuận lãi suất. Đã quá hạn trả nợ, chị V đã nhiều lần liên hệ trực tiếp để yêu cầu anh T trả nợ nhưng anh T vẫn không trả. Chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T phải trả nợ số tiền của 02 lần vay là 180.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa, chị V r yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 100.000.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai tại Tòa án.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không đến tòa làm việc và không có lời khai nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 100.000.000 đồng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản vay 80.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền vay. Bị đơn cư trú tại xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Đối với bị đơn – anh A T đã được Tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt tại các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không có lý do. Mặt khác, anh T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhưng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định, anh A T có vay của chị Hoàng Thị Tường V 02 lần với tổng số tiền 180.000.000 đồng, hai bên không thỏa thuận lãi suất, 02 lần đều có viết giấy xác nhận vay tiền, thỏa thuận thời hạn trả nợ là 03 tháng đối với khoản vay 80.000.000 đồng và 02 tháng đối với khoản vay 100.000.000 đồng. Khi đến hạn trả nợ, nguyên đơn đã hỏi nợ, nhắc nhở nhiều lần nhưng anh T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay

100.000.000 đồng, chỉ yêu cầu đòi số tiền 80.000.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu đối với số tiền 100.000.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ. Đối với yêu cầu đòi số tiền 80.000.000 đồng của nguyên đơn là có căn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự là 4.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 280; Điều 463; Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện số tiền 100.000.000 đồng của nguyên đơn - chị Hoàng Thị Tường V.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Hoàng Thị Tường V.

Buộc anh A T phải trả cho chị Hoàng Thị Tường V số tiền 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Anh A T phải chịu 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Tường V 4.500.000 (*bốn triệu năm trăm nghìn*) đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001607 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

- Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2024); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THA dân sự huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Minh Huy